

BÀI 16: CHÍNH SÁCH CAI TRỊ CỦA PHONG KIẾN PHƯƠNG BẮC VÀ SỰ CHUYỂN BIẾN CỦA VIỆT NAM THỜI KÌ BẮC THUỘC

(2 tiết)

I. MỤC TIÊU

1. Mức độ, yêu cầu cần đạt

Thông qua bài học, HS nắm được:

- Chính sách cai trị của các triều đại phong kiến phương Bắc: tổ chức bộ máy cai trị, chính sách bóc lột về kinh tế và đồng hoá về văn hoá, xã hội.
- Những chuyển biến về kinh tế, xã hội, văn hoá ở Việt Nam thời Bắc thuộc.
- Cuộc chiến chống đồng hoá, tiếp thu văn hoá bên ngoài và bảo tồn văn hoá Việt.

2. Năng lực

- Năng lực chung:
 - Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
 - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.
- Năng lực riêng:
 - Nêu được một số chính sách cai trị của phong kiến phương Bắc trong thời Bắc thuộc.
 - Nhận biết được một số chuyển biến quan trọng về kinh tế, xã hội, văn hoá ở Việt Nam trong thời Bắc thuộc.

3. Phẩm chất

- Có ý thức trách nhiệm giữ gìn, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hoá dân tộc.
- Yêu nước, sẵn sàng góp sức xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên

- Giáo án, SGK, SHS Lịch sử và Địa lí 6.
- Sơ đồ Tổ chức chính quyền ở Giao Châu thời thuộc Hán.
- Sơ đồ Tổ chức chính quyền An Nam đô hộ phủ thời thuộc Đường.
- Các kênh hình phóng to.
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Đối với học sinh

- SHS Lịch sử và Địa lí 6.
- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

b. Nội dung: GV trình bày vấn đề, HS trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm học tập: HS lắng nghe và tiếp thu kiến thức.

d. Tổ chức thực hiện:

- *GV đặt vấn đề:* Thành cổ Luy Lâu (nay thuộc huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh) từ thời Hán đã là trụ sở của chính quyền đô hộ. Đây cũng là nơi lưu lại dấu tích liên quan đến chính sách cai trị và sự chuyển biến trong đời sống kinh tế, xã hội, văn hoá của người Việt thời Bắc thuộc. Sự hiện diện của những dấu tích ấy gợi cho chúng ta liên tưởng và nhớ về một trung tâm văn hóa chính trị, trung tâm Phật giáo, gắn liền với một thời kỳ bi tráng của lịch sử dân tộc - thời Bắc thuộc. Để hiểu chi tiết hơn về vấn đề này, chúng ta cùng vào bài học ngày hôm nay - Bài 16: Chính sách cai trị của phong kiến phương Bắc và sự chuyển biến của Việt Nam thời kì bắc thuộc.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Chính sách cai trị của các triều đại phong kiến phương Bắc

a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS biết được tổ chức bộ máy cai trị, chính sách bóc lột về kinh tế, chính sách đồng hóa của các triều đại phong kiến phương Bắc đối với dân tộc ta.

b. Nội dung: GV trình bày vấn đề; HS lắng nghe, đọc SHS, trả lời câu hỏi và tiếp thu kiến thức.

c. Sản phẩm học tập: HS làm việc cá nhân, thảo luận theo cặp, nhóm và trả lời câu hỏi.

d. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao NV học tập - GV yêu cầu HS đọc thông tin mục I.1 và quan sát Sơ đồ 16.1, 16.2 SHS trang 81, trả lời câu hỏi: + Em hãy cho biết tên gọi nước ta thời kì thuộc Hán và thuộc Đường, các đơn vị hành chính, người đứng đầu. + Nhận xét về chính quyền ở Giao Châu thời thuộc Hán và chính quyền An Nam đô hộ phủ thời thuộc Đường. Sơ đồ 1: Tổ chức chính quyền ở Giao Châu thời thuộc Hán <pre> graph TD A[GIAO CHÂU Đứng đầu: Thứ sử người Hán] --> B[QUẬN Đứng đầu: Thái thú người Hán] B --> C[HUYỆN Huyện lệnh: Lạc tướng người Việt Từ năm 43: Huyện lệnh người Hán] C --> D[LÀNG, XÃ Tù trưởng, hào trưởng (người Việt)] </pre> Sơ đồ 2: Tổ chức chính quyền An Nam đô hộ phủ thời thuộc Đường <pre> graph TD A[AN NAM ĐÔ HỘ PHỦ Đứng đầu: Tiết độ sứ người Hán] --> B[CHÂU Đứng đầu: Thứ sử người Hán] B --> C[HUYỆN Huyện lệnh (người Hán)] C --> D[LÀNG, XÃ Tù trưởng, hào trưởng (người Việt)] </pre> - GV yêu cầu HS thảo luận theo cặp, trả lời câu hỏi: Tại sao nhà Hán gộp Âu Lạc với 6 quận của Trung Quốc thành Giao Châu?	1. Chính sách cai trị của các triều đại phong kiến phương Bắc a. Tổ chức bộ máy cai trị - Tên gọi nước ta thời: + Thuộc Hán: Giao Châu. + Thuộc Đường: An Nam đô hộ phủ. - Các đơn vị hành chính: + Thuộc Hán: Quận, huyện, thị xã. + Thuộc Đường: Châu, huyện, làng xã. - Người đứng đầu: + Thuộc Hán: Thứ sử người Hán. + Thuộc Đường: Tiết độ sứ người Hán. - Nhận xét về chính quyền ở Giao Châu thời thuộc Hán và chính quyền An Nam đô hộ phủ thời thuộc Đường: Chính quyền đô hộ phương Bắc kiểm soát nước ta ngày càng chặt chẽ nhưng vẫn không khống chế được làng xã Việt. Các Tù trưởng, hào trưởng người Việt vẫn quản lí cấp huyện xã (thời Hán) và cấp làng xã (thời Đường). - Nhà Hán gộp Âu Lạc với 6 quận của Trung Quốc thành Giao Châu vì: + Thực hiện âm mưu sáp nhập nước ta vào lãnh thổ nhà Hán.

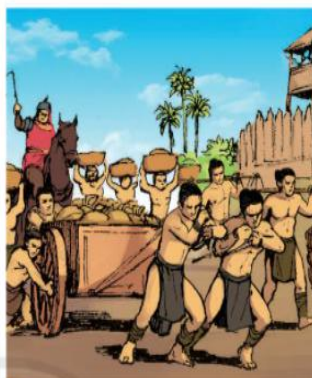
- GV mở rộng kiến thức: Chính quyền đô hộ chia tách lãnh thổ Âu Lạc thành:

+ Nhà Triệu chia Âu Lạc thành 2 quận: Giao Chỉ (tương đương khu vực Bắc Bộ ngày nay), Cửu Chân (tương đương với vùng Thanh Hoá, Nghệ An, Hà Tĩnh).

+ Nhà Hán lập thêm một quận là Nhật Nam (tương đương với vùng Quảng Bình - Quảng Nam), gộp với 6 quận của Trung Quốc thành Giao Châu.

+ Thời Tùy, Đường, nước ta được chia làm nhiều châu, trực thuộc An Nam đô hộ phủ.

- GV hướng dẫn HS đọc thông tin mục I.2, quan sát Hình 16.3, lưu ý các từ, cụm từ miêu tả chính sách bóc lột nhân dân ta của chính quyền đô hộ: cống nạp, độc quyền sắt và muối,...



16.3 Ách áp bức, bóc lột của phong kiến phương Bắc (Tranh minh họa)

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:

+ Chính quyền đô hộ đã thực hiện những chính sách bóc lột về kinh tế đối với nước ta như thế nào?

+ Những sản vật nào của nước ta bị đem cống nạp?

- GV chia HS thành các nhóm, yêu cầu HS thảo luận và trả lời câu hỏi vào Phiếu học tập số 1: Vì sao các triều đại phong kiến phương Bắc lại nắm độc quyền về muối và sắt; đánh thuế cao về muối và sắt?

+ Xóa bỏ quốc gia, dân tộc Việt.

b. Chính sách bóc lột về kinh tế

- Chính quyền đô hộ đã thực hiện những chính sách bóc lột về kinh tế đối với nước ta:

+ Chiếm đoạt ruộng đất.

+ Siết chặt ách cai trị, đặt thêm thuế, bắt hàng ngàn thợ thủ công giỏi ở Giao Châu đem về nước.

+ Thời Đường, bên cạnh chính sách cống nạp, chính quyền đô hộ còn tăng cường chế độ thuế khoá và lao dịch nặng nề.

- Sắt và muối bị chính quyền đô hộ giữ độc quyền; hương liệu, vàng bạc bị đem cống nạp.

- Các triều đại phong kiến phương Bắc lại nắm độc quyền về muối và sắt vì:

+ Muối là gia vị chính không thể thiếu hằng ngày.

+ Sắt là vật liệu chính để chế tạo công cụ lao động, vũ khí.

+ Thu lợi nhuận cao và kiểm soát chặt chẽ các cuộc

- GV giới thiệu kiến thức: Trong các chính sách văn hoá, xã hội của chính quyền đô hộ, chính sách nguy hiểm nhất là chính sách đồng hoá văn hoá, đồng hóa dân tộc. + GV giải thích khái niệm đồng hóa dân tộc: việc ép buộc, bắt một dân tộc khác phải chấp nhận ngôn ngữ, chữ viết, phong tục, tập quán của dân tộc mình. - GV yêu cầu HS đọc thông tin mục I.3 SHS trang 82 và trả lời câu hỏi: Em hãy nêu những chính sách đồng hóa dân tộc ta mà chính quyền đô hộ thực hiện. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - GV hướng dẫn, HS đọc sgk và thực hiện yêu cầu. - GV theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV gọi HS, nhóm trả lời câu hỏi. - GV gọi HS, nhóm khác nhận xét, bổ sung. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới.	nổi dậy, khởi nghĩa. c. Chính sách đồng hóa - Những chính sách đồng hóa dân tộc ta mà chính quyền đô hộ thực hiện: + Nhà Hán chủ trương đưa người Hán sang nước ta sinh sống lâu dài, ở lẫn với người Việt. + Tìm cách xoá bỏ những tập quán lâu đời của người Việt, ép buộc dân ta theo phong tục, tập quán của họ. + Nho giáo, tư tưởng lễ giáo phong kiến Trung Quốc được truyền vào Việt Nam. + Chữ Hán được du nhập nhằm phục vụ cho công cuộc đồng hoá. Tuy nhiên, việc dạy chữ chỉ giới hạn trong một số ít người ở các vùng trung tâm. Cả ngàn năm Bắc thuộc, số người Việt được trọng dụng chỉ là thiểu số.
---	--

Hoạt động 2: Những chuyển biến về kinh tế, văn hóa, xã hội

a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS nắm được một số chuyển biến về kinh tế (trồng lúa nước, biết đắp đê, phòng lũ lụt, bảo vệ mùa màng, một số nghề thủ công mới xuất hiện, các sản phẩm nông nghiệp và thủ công nghiệp được trao đổi buôn bán), xã hội (mâu thuẫn bao trùm giữa nhân dân ta và chính quyền đô hộ phương Bắc).

b. Nội dung: GV trình bày vấn đề; HS lắng nghe, đọc SHS, trả lời câu hỏi và tiếp thu kiến thức.

c. Sản phẩm học tập: HS làm việc cá nhân, thảo luận theo cặp và trả lời câu hỏi.

d. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao NV học tập - GV yêu cầu HS đọc thông tin mục II.1, SHS trang 83 và trả lời câu hỏi: Nêu sự chuyển biến về kinh tế dưới thời Bắc thuộc.	2. Những chuyển biến về kinh tế, văn hóa, xã hội a. Những chuyển biến về kinh tế - Sự chuyển biến về kinh tế dưới thời Bắc thuộc: + Trồng lúa nước vẫn là ngành chính, một năm trồng hai vụ. Việc dùng cày và sử dụng sức kéo trâu bò đã phổ biến. + Người dân đã biết đắp đê phòng lũ lụt và bảo vệ mùa màng. + Người dân còn chăn nuôi và trồng nhiều loại cây khác như cây ăn quả, cây dâu, cây bông. + Một số nghề thủ công mới xuất hiện như làm giấy, khảm xà cừ, thuộc da, đúc tiền, đúc ngói, gạch cho xây dựng. + Kỹ thuật đúc đồng thời Đông Sơn tiếp tục được kế thừa và phát triển. + Các sản phẩm nông nghiệp và thủ công nghiệp được trao đổi, buôn bán trong các chợ làng, chợ phiên, Nhiều tuyến đường giao thông được mở rộng. Các thương nhân Trung Quốc, Gia-va, Ấn Độ đến trao đổi, buôn bán. Chính quyền đô hộ nắm độc quyền về ngoại thương. - Việc đồ đồng Đông Sơn vẫn phát triển ở nhiều nơi trên đất nước ta trong thời kì Bắc thuộc có ý nghĩa: Từ thế kỉ II TCN đến thế kỉ I, dù bị phong kiến phương Bắc tìm cách phá hoại, sức sống bền bỉ của nền văn hoá Đông Sơn cổ truyền vẫn được duy trì và phát triển, là minh chứng cho cuộc đấu tranh bảo vệ nền văn hoá cổ truyền của dân tộc.

- GV yêu cầu HS quan sát Hình 16,4, 16.5, thảo luận theo cặp và trả lời câu hỏi: Việc đồ đồng Đông Sơn vẫn phát triển ở nhiều nơi trên đất nước ta trong thời kì Bắc thuộc có ý nghĩa như thế nào?



- GV mở rộng kiến thức: một số câu thơ Đường ngợi ca trống đồng của người Việt thời kì này:

“Mộc miên hoa ánh từng từ tiếu.

Việt cầm thanh lí, xuân quang hiếu.

Đồng cổ dữ man ca.

Nam nhân kì trai đa”

(Tôn

Quang Hiến)

Dịch:

“Hoa mộc miên óng ánh cạnh đèn nhỏ. Tiếng chim Việt líu lo trong nắng xuân. Hát xướng với tiếng trống đồng kêu. Người Nam cầu cúng nhiều”

(Theo Trần Quốc Vượng, Theo dòng lịch sử, NXB. Văn hoá, Hà Nội, 1996, tr. 23 - 24).

- GV yêu cầu HS đọc thông tin mục II.2 và Tư liệu 16.6 trả lời câu hỏi: Hãy nêu những chuyển biến trong cơ cấu xã hội thời Bắc thuộc so với thời Văn Lang, Âu Lạc?

Thời Văn Lang, Âu Lạc	Thời Bắc thuộc	
Vua	Quan lại đô hộ	
Lạc hầu, Lạc tướng, Bồ chính	Địa chủ Hán	Hào trưởng Việt
Nông dân công xã	Nông dân công xã	
	Nông dân lệ thuộc	
Nô tì	Nô tì	

16.6 Bảng mô tả cơ cấu xã hội thời Văn Lang, Âu Lạc và thời Bắc thuộc

b. Những chuyển biến về kinh tế

- Nêu những chuyển biến trong cơ cấu xã hội thời Bắc thuộc so với thời Văn Lang, Âu Lạc: Thay cho quý tộc Việt là quan lại đô hộ của Trung Quốc, tầng lớp trên của xã hội như lạc tướng, lạc hầu và sau này là hào trưởng người Việt có thể lực kinh tế, giữ vai trò quan trọng ở địa phương và có uy tín trong nhân dân. Nông dân công xã chịu ảnh hưởng nặng nề bởi chính sách cướp đoạt ruộng đất và tô thuế, nhiều người phá sản trở thành nông dân lệ thuộc hoặc nô tì.

- Nhận xét về đặc điểm quan trọng nhất trong sự chuyển biến về xã hội: Mâu thuẫn bao trùm trong xã hội là mâu thuẫn giữa nhân dân ta với chính quyền cai trị phương Bắc. Mỗi khi có điều kiện, người Việt lại đứng lên lật đổ ách đô hộ, thiết lập chính quyền tự chủ của riêng mình.

- Tầng lớp hào trưởng người Việt sẽ đứng lên lãnh đạo nhân dân lật đổ ách đô hộ vì đây là tầng lớp có

- GV yêu cầu HS thảo luận theo cặp, trả lời câu hỏi: + Em hãy nhận xét về đặc điểm quan trọng nhất trong sự chuyển biến về xã hội. + Theo em, tầng lớp nào sẽ đứng lên lãnh đạo nhân dân lật đổ ách đô hộ? Vì sao? Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - GV hướng dẫn, HS đọc sgk và thực hiện yêu cầu. - GV theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV gọi HS trả lời câu hỏi. - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức: + Từ khi bị Triệu Đà xâm lược, người Việt từ thân phận làm chủ đất nước thành nô lệ của ngoại bang. + Mâu thuẫn chủ yếu, bao trùm xã hội bấy giờ là mâu thuẫn giữa nhân dân Âu Lạc với chính quyền đô hộ phương Bắc. Đó là cơ sở làm bùng lên các cuộc đấu tranh giành độc lập liên tục trong suốt thời kì Bắc thuộc.	uy tín và vị thế trong xã hội.
---	---------------------------------------

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

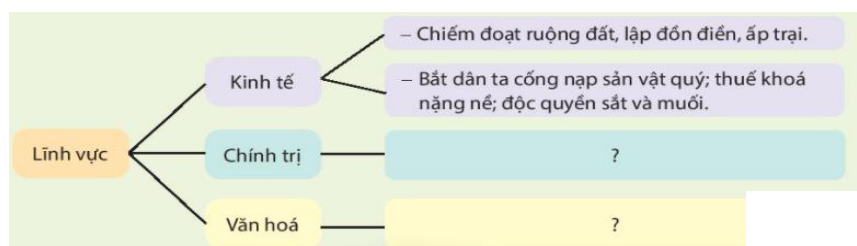
a. Mục tiêu: Củng cố lại kiến thức đã học thông qua dạng câu hỏi lý thuyết .

b. Nội dung: HS sử dụng SHS, kiến thức đã học, GV hướng dẫn (nếu cần thiết) để trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

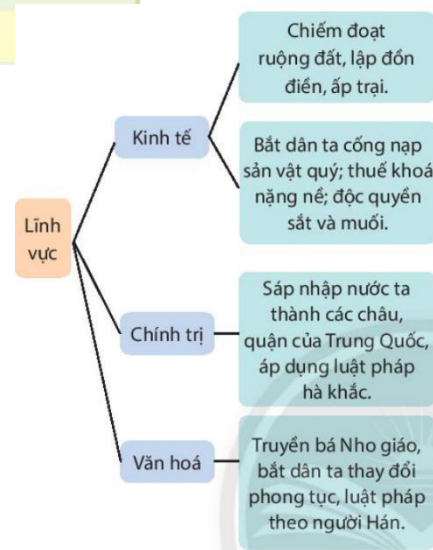
- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi 1 phần Luyện tập SHS trang 84: Vẽ sơ đồ tư duy về các chính sách cai trị của phong kiến phương Bắc đối với Giao Châu, An Nam trong thời kì Bắc thuộc theo gợi ý bên dưới:



- HS tiếp nhận

nhiệm vụ, đưa ra câu trả lời: Vẽ sơ đồ tư duy về các chính sách cai trị của phong kiến phương Bắc đối với Giao Châu, An Nam trong thời kì Bắc:

- GV nhận xét, chuẩn kiến thức.



D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: củng cố lại kiến thức đã học thông qua dạng câu hỏi thực hành.

b. Nội dung: HS sử dụng SHS, kiến thức đã học, kiến thức và hiểu biết thực tế, GV hướng dẫn (nếu cần thiết) để trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi 3 phần Vận dụng SHS trang 84: Em hãy hoàn thành bảng dưới đây (SHS trang 84) để rút ra những hậu quả từ chính sách cai trị của các triều đại phong kiến phương Bắc đối với nước ta.

- HS tiếp nhận nhiệm vụ, đưa ra câu trả lời:

Lĩnh vực	Thông tin chính sách	Hậu quả
Chính trị	Sáp nhập nước ta thành các châu, quận của Trung Quốc, áp dụng luật pháp hà khắc	Âm mưu xoá bỏ quốc gia dân tộc Việt biến Việt Nam thành châu, quận của Trung Quốc
Kinh tế	- Chiếm đoạt ruộng đất, lập đồn điền, ấp trại - Bắt dân ta cống nạp sản vật quý, thuế	- Nhân dân mất ruộng đất, bị phá sản trở thành nông dân lệ thuộc hoặc nô tì cho nhà nước đô hộ

	khoá nặng nề, giữ độc quyền sắt và muối	- Vơ vét cạn kiệt sức người sức của, kiểm soát chặt chẽ các cuộc nổi dậy, khởi nghĩa
Xã hội	Cai trị hà khắc, đưa người Hán sang Việt Nam sinh sống	Đồng hoá dân tộc.
Lĩnh vực	Thông tin chính sách	Hậu quả
Văn hóa	Truyền bá Nho giáo, bắt dân ta thay đổi phong tục, luật pháp theo người Hán, xoá bỏ những tập quán của người Việt,...	Đồng hóa văn hóa, xóa bỏ nền văn minh Văn Lang, Âu Lạc.

- GV nhận xét, chuẩn kiến thức.

IV. Kế hoạch đánh giá

Hình thức đánh giá	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Ghi chú
Đánh giá thường xuyên (GV đánh giá HS, HS đánh giá HS)	- Vấn đáp. - Kiểm tra viết, kiểm tra thực hành.	- Các loại câu hỏi vấn đáp. - Phiếu học tập	

V. Hồ sơ học tập (Đính kèm Phiếu học tập số 1).

Phiếu học tập số 1

Trường THCS:..... Lớp:..... PHIẾU HỌC TẬP Nhóm....: Câu hỏi: Vì sao các triều đại phong kiến phương Bắc lại nắm độc quyền về muối và sắt; đánh thuế cao về muối và sắt? Trả lời:
--

